

Phẩm 126: SÂN GIẬN

Luận giả nói: Tướng giận dữ là như giận người này thì muốn khiến họ diệt mất. Hoặc mong cho người khác trời đánh giết hại, nhất định từ bỏ không muốn nhìn thấy. Giận này gọi là Ba-la-đề-già, nghĩa là sân giận hạng nặng. Có thứ giận chỉ muốn đánh đập, mắng chửi người khác gọi là Vi-hân-bà, dịch là sân giận hạng trung. Có loại giận không muốn rời bỏ, hoặc từ trong chỗ yêu ghét vợ con sinh ra, gọi là Câu-lự-đà, dịch là sân giận hạng nhẹ. Có thứ giận luôn làm ô nhiễm tâm gọi là Ma-xoa nghĩa là không báo thù. Có thứ giận ở mãi nơi tâm không bỏ, chính là muốn trả thù trở lại, gọi là Ưu-bà-da-ha, dịch là trả thù. Có thứ giận nóng nảy, chấp giữ nơi một việc, nhiều lời khuyên bảo nhưng không chịu bỏ, như sư tử muốn qua sông, đã nhận lấy tướng của bờ bên kia, cho đến chết cũng không lui bước, gọi là Ba-là-đà-hàm, dịch là chuyên chấp. Có thứ giận thấy người khác được lợi ích thì tâm sinh ganh ghét, gọi là Y-sa. Có thứ giận thường thích tranh cãi, tâm miệng luôn mạnh mẽ, gọi là Tam-lam-bà, dịch là tranh giận. Có thứ giận dữ như sư trưởng chỉ dạy về giới mà trái nghịch chống đối, gọi là Đâu-hòa-già, dịch là bướng bỉnh. Có thứ giận như được chút ít việc không vừa ý, tức tâm não loạn, gọi là A-sần-đê, dịch là không nhẫn nhịn. Có thứ giận không hề nhu hòa, thường hay nhăn nhó, nét mặt không vui, nói năng thiếu suy nghĩ, gọi là A-bà-cật-lược, dịch là không vui lòng. Có thứ giận dữ cùng ở chung thường hay mắng chửi gọi là A-tảo-la-cổ, dịch là không điều hòa. Có thứ giận dữ dùng cả thân khẩu ý xúc não người đồng học, gọi là Thắng kỳ, dịch là não hại. Có thứ giận thường hay cau có chê bai sự vật, gọi là Đãng-đơn-na-tha, dịch là khó tánh. Giận này có hai thứ: Hoặc nhân nơi chúng sinh, hoặc không nhân nơi chúng sinh. Nhân nơi chúng sinh sinh gọi là tội nặng. Lại có thượng, trung, hạ, phân chia làm chín phẩm, lại nhân nơi chín thứ phiền não phân chia làm chín, không có việc gì mà tự nổi giận là thứ mười, đó gọi là tướng giận dữ.

Hỏi: Giận này phát sinh như thế nào?

Đáp: Từ việc không vừa ý, khổ não sinh ra. Lại, vì không hiểu biết đúng về tánh của khổ thọ nên sinh ra giận dữ, hoặc do quả mắng, đánh đập mà phát sinh. Hoặc đồng làm với người ác nên giận dữ sinh, như người hàng thịt, thợ săn ...v.v..hoặc do trí lực yếu ớt nên sinh giận dữ, như cành cây bị gió làm lay động. Hoặc tích tập lâu ngày về giận dữ trở thành tánh quen, nên giận dữ sinh. Hoặc từ trong dòng họ hàng thịt, thợ săn, là loài rắn độc tái sinh nên sinh giận dữ. Hoặc ưa nhớ nghĩ về lỗi

lầm của người khác, mà sinh giận dữ. Trong chín thứ phiền não đã nói, hoặc tùy thời tiết mà sinh giận dữ, như khi thọ mạng của con người chỉ còn mười tuổi. Hoặc do nơi chủng loại nên sinh giận dữ, như loài rắn độc. Hoặc do địa phương nên sinh giận dữ, như ở nước Khương Cù v.v... Lại, như trước đã nói về nhân duyên sinh, nhân duyên nào trái với tham là sinh giận dữ. Lại nữa, chấp ngã, kiêu mạn đầy khởi mạnh, cùng tham đắm vật chất. Vì những nguyên nhân như thế mà sinh giận dữ.

Hỏi: Giận dữ ấy có những lỗi lầm như thế nào?

Đáp: Trong kinh nói: “Giận dữ là tội nặng đối với tham dục, nên gọi là dễ cởi mở nhưng thật ra là khó cởi mở, song không như tham theo bám nơi tâm rất lâu. Lại nữa, giận dữ làm hại hai mặt, trước là thiêu hủy mình, sau là đốt cháy người. Lại, giận ấy chắc chắn dẫn tới địa ngục. Do từ giận dữ khởi nghiệp phần nhiều bị đọa vào địa ngục. Lại, sự sân giận có thể phá hủy phước thiện. Nghĩa là ba pháp bố thí, trì giới, nhẫn nhục đều từ nơi tâm từ phát sinh, giận dữ trái với lòng từ, nên gọi là có thể phá hủy. Lại từ giận dữ tạo nghiệp đều chịu tiếng xấu. Lại do giận dữ khởi nghiệp về sau tâm phải ăn năn hối hận. Người giận dữ không có lòng thương xót nên gọi là kẻ hung bạo. Chúng sinh đã khổ mà còn giận dữ nào hại, thì như ghe, như lửa. Trong kinh tự nói về tội lỗi của giận dữ, nghĩa là người nhiều giận dữ thì hình sắc xấu xí, ngũ thức không yên, tâm luôn lo sợ, người khác không tin cậy.

Hỏi: Người nhiều giận dữ có những tướng thế nào?

Đáp: Tâm miệng thô tháo thường ngày không vui, luôn nhăn nhó, sắc mặt bất hòa khó mà gần gũi, dễ nổi nóng, luôn nuôi giận, thường hay hờn ngậm, ưa thích tranh cãi, sửa soạn binh khí, kết bè nhóm với người ác, ganh ghét người hiền, là kẻ thô kệch hung dữ, không suy nghĩ kỹ, ít biết hổ thẹn. Có những điều như thế gọi là tướng của giận dữ. Tướng ấy đều do sự ganh ghét người khác mà phát sinh, cho nên phải đoạn dứt.

Hỏi: Phải đoạn dứt như thế nào?

Đáp: Phải luôn tu tập Từ, Bi, Hỉ, Xả thì giận dữ mới đoạn dứt. Lại phải thấy rõ lỗi lầm của giận dữ, thì mới có thể đoạn trừ. Lại, đạt được trí chân thật thì giận dữ dứt. Lại nữa, nhờ sức của nhẫn nhục nên giận dữ mới dứt.

Hỏi: Thế nào là sức mạnh của nhẫn nhục:

Đáp: Nếu có thể nhẫn chịu các khổ của sự mắng nhiếc do kẻ khác, thì người này được phước của pháp thiện. Cũng không được từ sự không nhẫn mà sinh hung ác, đấy gọi là sức mạnh của nhẫn nhục. Lại người

thực hành nhẫn nhục gọi là Sa-môn, vì nhẫn nhục là cửa đầu tiên bước vào đạo. Pháp của Sa-môn là: Giận không giận trả, bị mắng không mắng trả, bị đánh không đánh lại. Nếu Tỳ-kheo có thể nhẫn nhục thì đúng với pháp xuất gia. Kẻ giận dữ không phải là pháp của người xuất gia. Pháp của người xuất gia là nhẫn nhục. Lại nếu Tỳ-kheo về hình dáng, cách ăn mặc khác tục mà tâm còn giận dữ thì không phù hợp. Nếu người tu nhẫn nhục là đã gồm đủ công đức từ bi. Người tu nhẫn nhục có thể thành tựu lợi ích của mình. Vì sao? Vì người giận dữ muốn náo hại người, nhưng trở lại hại mình, dùng thân miệng gia hại cá độc ở người khác thì mình nhận lấy tội ác gấp trăm ngàn lần. Nên biết giận dữ là sự tổn hại rất nặng đối với mình. Vậy người trí muốn cho mình và người tránh khỏi khổ và tội lớn thì cần phải tu nhẫn nhục.

Hỏi: Làm sao có thể nhẫn nhục đối với các khổ do mắng nhiếc, nhục mạ?

Đáp: Nếu người khéo tu vô thường, thấu rõ các pháp niệm niệm sinh diệt, người mắng và người bị mắng đều là niệm niệm tiêu diệt, trong đó có chỗ nào để sinh giận dữ? Lại do gắng tu tâm “không” nên có thể nhẫn nhục được. Suy nghĩ như vậy: Các pháp thật sự là không, vậy ai là người mắng chửi? Ai là kẻ bị mắng? Nếu việc ấy thật sự thì nên nhẫn nhục, nên chấp nhận ta đã có lỗi, người kia đã nói thật, vì sao ta lại giận? Nếu sự việc không thật, thì người kia sẽ tự thọ nhận quả báo vọng ngữ, vì sao ta lại giận? Nếu nghe mắng nhiếc lời ác nên suy nghĩ như vậy: Tất cả thế gian đều theo nghiệp thọ quả báo. Xưa ta chắc đã gây tạo nghiệp bất thiện này, nay phải đền trả, vì sao lại giận? Nếu nghe mắng lời ác, tự phải xét lỗi của mình. Do ta thọ thân, thân là đồ đựng khổ, nên phải chịu mắng chửi. Lại, người hành nhẫn nhục phải suy nghĩ thế này: Vạn vật đều do nhiều nhân duyên sinh ra. Khổ bị mắng nhiếc lời ác này, là do nhĩ thức, ý thức và âm thanh phát sinh, ta ở trong đó tự có hai phần, người khác chỉ có âm thanh vậy thì phần tội của ta nhiều hơn, vì sao lại giận? Lại, ta đối với âm thanh ấy đã chấp lấy tướng, phân biệt, nên sinh lo buồn, tức là lỗi của ta. Lại, người nhẫn nhục không bắt lỗi người khác. Vì sao? Vì tội của sân giận này không phải do lỗi của chúng sinh, mà do tâm bệnh của chúng sinh phát ra, nên không được tự tại. Như thầy chữa bệnh quỷ nhập, chữa người mắc bệnh ấy, chỉ giận quỷ chứ không giận bệnh nhân. Lại nữa, người này vì siêng năng tinh tấn tu tập, ham tích tập pháp thiện nên không chấp lời nói của người khác. Lại nghĩ: Chư Phật và các bậc Hiền Thánh hãy còn không tránh khỏi sự mắng trách. Như Bà-la-môn xảo trá tạo mắng nhiếc, dùng

vô số điều để mắng Phật. Như Tôn giả Xá-lợi-phất v.v... bị Bà-la-môn gia hại các điều hủy nhục, huống chi chúng ta là người phước ít? Lại suy nghĩ: Thế gian nhiều xấu ác đã không đoạn dứt mạng ta là may mắn lắm rồi, huống chi là bị đánh mắng? Lại suy nghĩ, các điều mắng ác đối với ta là không khổ, dễ nhẫn chịu. Như Phật dạy: Tỳ-kheo: Nếu như bị cửa sắt cửa xẻ thân hãy còn phải nhẫn chịu, huống gì là bị mắng? Lại hành giả này thường nhằm chán sinh tử, nếu gặp phải mắng nhiếc hủy nhục, tức sự chứng nghiệm càng rõ, càng thêm chán lìa, bỏ ác tu thiện. Lại nữa, người này phải biết nếu không nhẫn nhục về sau sẽ chịu quả báo khổ đau. Lại suy nghĩ: Thà chịu mắng nhẹ, chớ để bị đọa địa ngục. Lại người này luôn có tâm biết hổ thẹn: Ta là đệ tử của bậc Đại nhân Thế Tôn, là kẻ tu hành đạo, làm sao lại dấy khởi nghiệp thân khẩu không thích hợp. Lại nghe Bồ-tát hành nhẫn cùng với Đế thích và chỗ đạt được do diệu lực của nhẫn, nên phải tu nhẫn nhục.

Phẩm 127: VÔ MINH

Luận giả nói: Chạy theo giả danh gọi là vô minh. Như nói hàng phàm phu chạy theo âm thanh của ngã, trong đó thật sự không có ngã và ngã sở, chỉ là các pháp hòa hợp giả gọi là người. Hàng phàm phu không biết phân biệt nên sinh tâm ngã, tâm ngã sinh tức là vô minh.

Hỏi: Trong kinh Phật nói không nhận biết về đời quá khứ v.v... gọi là vô minh, vì sao ở đây chỉ nói tâm ngã?

Đáp: Nơi quá khứ ấy v.v... nhiều người sai lầm, nên mới nói trong đó không biết gọi là vô minh. Lại nữa, trong kinh đã giải thích nghĩa của Minh nghĩa là có sự hiểu biết nên gọi là Minh. Biết những pháp gì? Nghĩa là sắc ấm vô thường thật biết là vô thường. Thọ, tưởng, hành, thức ấm vô thường, như thật biết là vô thường. Cùng với minh trái nhau gọi là vô minh. Vậy do không biết rõ đúng như thật, gọi là vô minh.

Hỏi: Nếu không biết rõ đúng như thật gọi là vô minh, thì các pháp như gỗ, đá v.v... nên gọi là vô minh, vì chúng không biết rõ đúng như thật.

Đáp: Không phải vậy. Gỗ, đá là vô tâm, không thể phân biệt về đời quá khứ v.v... Có thể phân biệt về vô minh thì không giống như gỗ, đá.

Hỏi: Vô minh gọi là vô pháp, như người mắt không thấy sắc, nhưng không phải là không thấy pháp. Do đó, chỉ không có minh (sáng suốt), nên gọi là vô minh, chứ không có pháp vô minh riêng?

Đáp: Không phải thế. Nếu không có vô minh thì ở trong năm ấm vọng chấp có người và trong ngôi, đá, sinh tướng là vàng, vậy tên là gì? Nên biết tánh của phân biệt tà gọi là vô minh, chứ không phải minh không có gọi là vô minh. Lại, từ do nhân duyên vô minh nên có các hành nối nhau sinh ra: Nếu là vô pháp làm sao có thể sinh được!

Hỏi: Nếu không phải minh gọi là vô minh, nay chỉ trừ minh, còn tất cả các pháp đều là vô minh. Vì vậy không phải do một pháp gọi là vô minh?

Đáp: Vô minh là nói trong tự tướng, không nói về pháp khác. Như nói bất thiện tức là nói thể bất thiện, không nói vô ký. Vô minh cũng vậy. Tuy mang hình người, mà không có người hiện hành nên gọi là phi nhân. Như vậy đối với minh này tuy có phân biệt mà không thể biết đúng thật, nên gọi là vô minh, còn cây, đá thì không phải vậy.

Hỏi: Nếu nói vô sắc, vô đối, vô lậu, vô vi đều là nói khác nhau, tại sao vô minh không phải như thế?

Đáp: Lý này thì có, nhưng trong bất thiện thì không phải như vậy.

Hỏi: Có người nói: Chỉ do mình không có nên gọi là vô minh. Như trong nhà không có ánh sáng tức gọi là tối tăm?

Đáp: Theo thế gian có hai cách nói: Hoặc mình không có nên gọi là vô minh; hoặc mình sai lầm nên gọi là vô minh. Minh không có nói là vô minh: như thế gian nói mù không nhìn thấy màu sắc, điếc không nghe tiếng. Minh sai lầm nên gọi là vô minh: Như ban đêm thấy cây trụ sinh tưởng là người, thấy người tưởng là cây trụ. Lại, nếu người không thể biết đúng thật về sự việc này nên gọi là chẳng nhận biết. Lại nữa, tâm tà gọi là phiền não. Nhân duyên của các hành này bậc A-la-hán đã dứt, nên không có vô minh làm nhân duyên cho các hành. Nếu không phải là minh gọi là vô minh, thì nay A-la-hán ở trong pháp Phật không còn có minh, lẽ ra gọi là vô minh? Nếu có vô minh thì không phải là A-la-hán, nên biết riêng có thể tánh của vô minh tức là tâm tà. Tâm tà này là vô minh phân ra làm tất cả phiền não. Vì sao? Vì tất cả phiền não đều là hành tà. Lại, do tất cả phiền não che khuất tâm người nên đều bị mù lòa. Như nói tham dục không thấy pháp, tham dục không thấy phước. Người thường thọ nhận tham này đều gọi là mù tối. Sân giận, si mê cũng như vậy. Lại, từ tất cả phiền não sinh ra các hành, mà trong kinh nói từ vô minh sinh ra các hành, nên biết tất cả phiền não đều gọi là vô minh. Lại nữa, người không thấy rõ về “không” thường có vô minh, chỉ vì vô minh cấu uế là nhân duyên của các hành. Lại, minh sai lầm nên gọi là vô minh: Người chưa nhận thấy về “Không”, thường bị minh sai lầm, nên biết vô minh phân làm tất cả phiền não.

Hỏi: Vô minh phát sinh như thế nào?

Đáp: Nghe mà suy nghĩ sai lầm nhân đấy vô minh phát sinh. Như có Đà-la-phiêu (Chủ đế của Thắng luận) có hữu phần, có tinh thần, các pháp niệm niệm không diệt, không có thân đời sau, âm thanh và thần là thường còn, cỏ cây có tâm v.v... tạo thành các kiến chấp sai lầm như thế thì vô minh sinh. Hoặc do nhân tà nên sinh vô minh. Nghĩa là gần gũi bạn ác, chăm nghe pháp tà, suy nghĩ tà hạnh tà, do bốn nhân tà này mà sinh vô minh. Lại, từ nhân duyên sinh các phiền não khác, đều là nhân sinh ra vô minh. Lại, từ nhân của vô minh nên vô minh sinh. Như từ bắp sinh bắp, từ lúa sinh lúa. Như vậy do chấp nơi chúng sinh nên vô minh sinh. Trong kinh nói: Từ niệm tà làm nhân duyên tức vô minh sinh. Tà niệm là tên gọi khác của vô minh. Nghĩa là thấy có người, trước là sinh suy nghĩ về người, sau đó hiểu rõ nên gọi là vô minh. Hai thứ trước, sau

giúp nhau sinh ra, như từ cây sinh trái, từ trái mọc trở lại thành cây.

Hỏi: Vô minh có những lỗi lầm như thế nào?

Đáp: Tất cả khổ não đều do vô minh. Vì sao? Vì từ vô minh sinh ra các phiền não như tham v.v... Từ phiền não gây tạo nghiệp bất thiện. Từ nghiệp thọ thân. Do nhân duyên thọ thân, nên mới bị vô số các thứ suy não. Như trong kinh nói: “Vô minh che phủ, ái kiết trói buộc nên thọ nhận các thân sinh tử”. Trong kinh Sư Tử Hống nói: Các thủ đều lấy vô minh làm gốc. Lại, kệ viết:

*Các nẻo ác hiện có
hoặc đời này đời sau,
đều vô minh làm gốc,
theo tham dục khởi lên.
tất cả tội phiền não
đều do có vô minh,
từ vô minh sinh ra
tất cả các phiền não.*

Hàng phàm phu do vô minh nên thọ thân năm ấm, bất tịnh, vô thường, khổ, không, vô ngã. Người trí đâu chịu các khổ ấy! Vì nhờ chánh tư duy nên có thể xả bỏ năm ấm. Như trong kinh nói: Nếu biết tâm ngã là điên đảo, sai lầm, thì không còn sinh trở lại. Nên biết do nhân duyên vô minh trói buộc. Do nhân-duyên của Minh nên được giải thoát. Chúng sinh nơi thế gian, vì sức của vô minh nên tham cầu chút vị mà không thấy nhiều lỗi lầm. Như phù du tự gieo mình vào lửa, như cá cắn câu. Chúng sinh cũng vậy, hiện tham chút ít vị mà không nghĩ nhiều về tội lỗi mai sau. Lại nữa, kinh điển của ngoại đạo sinh khởi tà kiến, cho là không có tội phước v.v... đó đều là vô minh. Vào các đường ác đều do nhân bất thiện, bất thiện đều là vô minh. Lại, tà kiến khởi nghiệp, phần nhiều bị đọa vào địa ngục, tà kiến đều do vô minh sinh ra. Đức Phật là đấng Thế Tôn, là bậc Nhất thiết trí, là vị Đại sư trong ba cõi, là người tu hành thanh tịnh chơn thật cùng các Thánh đệ tử. Các hàng ngoại đạo không thể phân biệt nhận biết. Như viên ngọc báu bị người mù lòa vứt bỏ. Đây đều là lỗi của vô minh. Tất cả chúng sinh có bao nhiêu việc làm suy não hư hoại, đều do vô minh. Tất cả sự lợi ích thành tựu, tăng trưởng đều nhờ nơi minh. Nếu vô minh tăng trưởng thì, rốt cuộc phải bị đọa vào địa ngục A-tỳ. Như nơi kiếp ban đầu, con người không biết mùi vị là hư vọng, mà sinh tham đắm nên mất hết các việc như sắc lực, thọ mạng... Do đó biết đều vì vô minh mà bỏ mất các điều lợi ích. Vô minh này chỉ có trí tuệ chân thật mới đoạn dứt được. Tham

v.v.. thì không phải vậy. Bởi trong tâm tham không có sân, trong tâm sân không có tham, còn vô minh thì có mặt trong tất cả tâm, cho đến người không tu tuệ thì vô minh luôn trụ nơi tâm. Trong các phiền não, vô minh là mạnh nhất. Như trong kinh nói: Vô minh là tội nặng khó giải trừ.

Lại nữa, vô minh là cội rễ của mười hai nhân duyên. Nếu không có vô minh thì các nghiệp không tích tập, không tạo thành. Vì sao biết được? Vì các bậc A-la-hán không còn tướng chúng sinh, vì không có vô minh nên các nghiệp không thể tích tập thành được. Do nghiệp không tích nhóm nên các chi phần như thức v.v... không thể phát sinh. Vì vậy biết vô minh là nguồn gốc của các khổ. Lại, hiện thấy tham đắm thân bất tịnh này cũng là ở trong vô thường sinh tướng là thường, giống như gậy tay không để dối gạt trẻ con, như thầy ảo thuật hiện ra trò huyền hóa lừa gạt mọi người khiến họ thấy đất tưởng là vàng. Lại nữa, người đời thường nói: Kẻ ngu dễ bị tội tăng thêm mà cũng có thể dùng lời để lừa gạt. Thế gian cũng vậy, mắt thấy bất tịnh mà còn để cho nó dối gạt. Lại, các thứ tâm pháp niệm niệm đều diệt, chấp tướng mới sinh, sắc diệt hết rồi vì si nên chấp tướng. Đối với âm thanh cũng lại như vậy. Vì thế khó giải trừ. Đây đều là lỗi lầm của vô minh.

Hỏi: Người nhiều vô minh có những tướng gì?

Đáp: Người này ở chỗ đáng sợ thì không sợ, vui thích chỗ không vui, ghét bỏ người hiền thiện ưa thích người ác, đảo ngược ý người, luôn thích chống đối, chấp chặt việc sai, ít có hổ thẹn, không kể hiềm nghi, không vui với người, cũng không vui với mình, không gần gũi ai, ai cũng khó thân cận, ngu si không hiểu biết, ưa mặc áo nhớp dơ, thích ở chốn tối tăm, bất tịnh, tự cao tự đại, thích khinh miệt người, không cần đạo lý, tự khoe công đức, lỗi không biết lỗi, lợi không biết lợi, chẳng ưa trong sạch, cũng không có oai nghi, nói năng vụng về, thường hay giận dữ, trộm nghe người khác nói, tham đắm sâu dày, học tụng khó đạt, được rồi liền mất, dù có sở đắc cũng không giải nghĩa nổi, dù có giảng giải thì nói sai lầm. Những tướng như vậy đều do vô minh. Do đó nên biết vô minh có vô lượng lỗi lầm như vậy, nên phải dứt trừ.

Hỏi: Làm sao dứt được?

Đáp: Khéo tu tập trí chân thật thì vô minh dứt.

Hỏi: Biết ấm, giới cũng gọi là trí chân thật, vì sao trong kinh nói thuốc trị của vô minh là nhân duyên, hoặc quán nhân duyên?

Đáp: Các hàng ngoại đạo phần nhiều đối với nhân nơi sự vật đều sai lầm. Trong nhân sai lầm nên nói trời Tự Tại tạo ra thế gian. Vì lầm

nhân nơi sự vật nên nói có Đà-la-phiêu (Chủ đề của Thắng luận) có hữu phần... Quán pháp nhân duyên thì hai điều này đoạn dứt.

Hỏi: Nhân duyên gọi là thuốc trị vô minh, tại sao nói hai loại?

Đáp: Nhằm thấu nhiếp hết các trí. Nếu quán năm ấm, sáu giới, mười hai nhập, cũng phá trừ được vô minh. Nhưng vô minh nặng nhất, gọi là tà kiến. Tà kiến do nhân duyên đoạn dứt, cho nên nói hai loại. Tham lam, giận dữ cũng như vậy. Thế gian phần nhiều đối với các danh tự như cái bình v.v... đều sai lầm. Như nghe tên cái bình thì sinh tâm nghi ngờ, là sắc hay là bình. Lìa sắc có bình? Như vậy năm ấm là người, hay lìa năm ấm mà có người?. Nếu tâm quyết định thì rơi vào hai bên, nghĩa là chấp đoạn, thường. Thân tức là thân, thân khác, thân khác cũng như vậy. Nếu người biết cái bình do các duyên sinh, nhân nơi sắc, hương, vị, xúc mà thành, thì các ấm như sắc như thế là người. Có thể hiểu như vậy thì mới có thể lìa bỏ tên gọi sinh ra ngu si, danh tự này có thể che khuất thật nghĩa của các pháp. Như Kinh Thiên Vấn nói: Danh tự hơn hẳn tất cả pháp, không gì bằng được. Chỉ một pháp của danh tự này thôi, tất cả các pháp đều thuận theo. Lại nói: Thấy tập của thế gian diệt trừ kiến chấp “Không có”. Thấy diệt của thế gian thì diệt trừ kiến chấp “có”. Lại nói: Vì các hành nối nhau nên nói năm ấm sinh tử. Đây đều do tội lỗi của vô minh. Quán sát về nhân duyên thì diệt. Trong kinh nói: Nếu người nào thấy nhân duyên thì người ấy thấy pháp, nếu thấy pháp tức là thấy Phật. Như vậy, nếu người có thể đoạn si, do từ danh sinh ra, thì người ấy mới thật sự thấy Phật, không theo lời dạy của người khác. Do đó, dùng chánh trí thì diệt hết vô minh. Nhờ biết rõ về pháp nhân duyên nên có thể đạt chánh trí. Lại nói tóm lược, tám vạn bốn ngàn pháp tạng, thì những pháp trí tuệ đều là diệt trừ vô minh, vì vô minh là cội rễ của tất cả phiền não, và cũng trợ giúp cho tất cả phiền não. Vì vậy, do nguyên nhân này nên phải đoạn trừ vô minh.
